

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán và giao kinh phí thực hiện công tác phòng,
chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn
tỉnh Thanh Hóa năm 2016.**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc: “Hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước”;

Căn cứ Pháp lệnh thú y ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2004; Thông tư số 17/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: “Quy định về phòng, chống dịch bệnh thủy sản”;

Căn cứ Công văn số 812/BNN-TY ngày 28/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc: “Xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí phòng chống dịch bệnh thủy sản năm 2016”;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016”; Văn bản số 145/KH-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản năm 2016”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 976/STC-HCSN ngày 18/3/2016 về việc: “Đề nghị phê duyệt kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016”, kèm theo Công văn số 425/SNN&PTNT-TY ngày 29/2/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc: “Đề nghị cấp kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2016”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và giao kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Nguyên tắc tính dự toán:

a) Tính kinh phí chỉ cho công tác giám sát, cảnh báo dịch bệnh thủy sản định kỳ và cảnh báo môi trường trong chăn nuôi thủy sản tại 07 huyện có nguy cơ cao về bệnh dịch thủy sản.

b) Tính kinh phí cho công tác tập huấn, tuyên truyền; công tác giám sát, chuẩn đoán phát hiện dịch.

c) Đối với chi phí giám sát, lấy mẫu (công tác phí, lưu trú) yêu cầu Chi cục Thú y Thanh Hóa sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí đầu năm của đơn vị để thực hiện.

2. Tổng dự toán và nguồn kinh phí:

2.1. Tổng dự toán và giao kinh phí đợt này (Làm tròn số): 1.146,0 triệu đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

2.2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

3. Tổ chức thực hiện:

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ thông báo bổ sung dự toán kinh phí cho Chi cục Thú y Thanh Hóa để thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

3.2. Chi cục Thú y Thanh Hóa khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng Kế hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt và các quy định hiện hành của nhà nước. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Chi cục trưởng Chi cục Thú y Thanh Hóa chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các Quyết định của mình có liên quan.

3.3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung có liên quan đến ngành; chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thú y Thanh Hóa thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của nhà nước.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thú y Thanh Hóa, các ngành, các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thú y Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

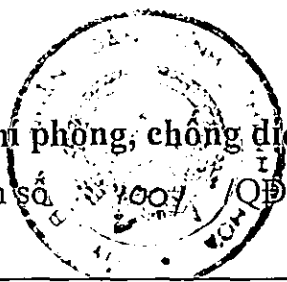


Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTTC Thn201645 (15).

CHỦ TỊCH 

Nguyễn Đình Xứng



PHỤ LỤC:

Dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2016
(Kèm theo Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng số:	1.522.112.200				1.146.275.000
I	Giám sát cảnh báo dịch bệnh thủy sản định kỳ và cảnh báo môi trường trong chăn nuôi thủy sản.	595.970.000				472.420.000
1	Thực hiện giám sát định kỳ bệnh Đốm trắng trên Tôm nuôi tại 06 huyện vùng triều: - Mỗi tháng 01 lần, trong 07 tháng. - Mỗi tháng 150 mẫu tại 10 vùng nuôi của 06 huyện nuôi Tôm để giám sát dịch bệnh. - Mỗi vùng nuôi lấy 12 mẫu.	267.260.000	Mẫu			210.675.000
-	Kinh phí mua mẫu tôm (200 g/mẫu x 1050mẫu/1000=210kg)	50.400.000	Kg	210	200.000	42.000.000
-	Kinh phí công tác phí và xăng xe cho cán bộ đi thu mẫu 2 người x 10 vùng x 7 tháng	21.000.000	Lượt			10.000.000
-	Kinh phí xét nghiệm mẫu	171.360.000	Mẫu	1.050	136.000	142.800.000
-	Lọ chuyên dụng đựng mẫu dùng 01 lần	6.300.000	Lọ	1.050	5.000	5.250.000
-	Thùng đựng mẫu bảo quản lạnh mỗi vùng 01 thùng.	1.800.000	Chiếc	10	180.000	1.800.000
-	Cồn bảo quản mẫu	6.000.000	Lít		30.000	0
-	Gang tay dùng 01 lần	3.150.000	Đôi	1.050	2.500	2.625.000
-	Khẩu trang dùng 01 lần	6.300.000	Cái	1.050	5.000	5.250.000

Handwritten signature

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
-	Khay xét nghiệm mẫu	950.000	Cái	10	95.000	950.000
2	Quan trắc và cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản trên địa bàn 06 huyện vùng triều để hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản chủ động trong việc phòng, chống dịch bệnh trong từng giai đoạn nuôi: - Mỗi tháng 02 lần, trong 7 tháng. - Mỗi tháng 90 mẫu tại 06 vùng nuôi của 06 huyện nuôi trồng thủy sản để cảnh báo môi trường.	328.710.000				261.745.000
-	Kinh phí công tác phí và xăng xe cho cán bộ đi thu mẫu 2 người x 6 vùng x 7 tháng	12.600.000			150.000	10.000.000
-	Kinh phí xét nghiệm mẫu thực hiện xét nghiệm 03 chỉ tiêu: - Chỉ tiêu CO ₂ : 60.000 đồng/mẫu. - Chỉ tiêu H ₂ S: 117.000 đồng/mẫu. - Chỉ tiêu NH ₃ : 117.000 đồng/mẫu. Tổng cộng 01 mẫu: 294.000 mẫu	246.960.000	Mẫu	630	294.000	185.220.000
-	Lọ chuyên dụng đựng mẫu dùng 01 lần	4.200.000	Lọ	630	5.000	3.150.000
-	Thùng đựng mẫu bảo quản lạnh mỗi vùng 01 thùng.	1.080.000	Chiếc	6	180.000	1.080.000
-	Gang tay dùng 01 lần	2.100.000	Đôi	630	2.500	1.575.000
-	Khẩu trang dùng 01 lần	4.200.000	Cái	630	5.000	3.150.000
-	Khay xét nghiệm mẫu	570.000	Cái	6	95.000	570.000
-	Máy đo độ mặn	15.000.000	Cái	2	7.500.000	15.000.000
-	Máy đo Oxy	30.000.000	Cái	2	15.000.000	30.000.000
-	Máy đo PH	12.000.000	Cái	2	6.000.000	12.000.000
II	Hội nghị tập huấn	718.872.000				630.000.000

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Hội nghị “tập huấn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản” cho cán bộ Thú y cấp huyện, xã tại 07 huyện vùng triều ven biển: Tỉnh Gia, Nông Cống, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Hậu Lộc, Nga Sơn, thị xã Sầm Sơn.	718.872.000	Lớp	14	45.000.000	630.000.000
	- Mỗi huyện 02 lớp x 7 huyện = 14 lớp - Mỗi lớp 40 người - Thời gian 03 ngày.					
III	Tuyên truyền	192.150.000				28.735.000
1	Xây dựng và in Sổ tay hướng dẫn cách phát hiện, biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản (bệnh Đốm trắng, bệnh Hoại tử gan tụy, bệnh đầu vàng, bệnh Taura trên tôm nuôi, bệnh xuất huyết mùa xuân trên cá Chép).	48.825.000	Quyển	731	35.000	25.585.000
	- 637 xã x 1 quyển = 637 - 27 trạm x 2 quyển = 54 - Chi cục = 10 - Ban chỉ đạo PCD = 30					
2	In tờ rơi tuyên truyền về biện pháp phòng chống dịch bệnh nuôi trồng thủy sản	143.325.000	Tờ	7.000	450	3.150.000
	- Cấp 7 huyện x 1000 tờ = 7000 tờ		Tờ			
IV	Công tác giám sát, chẩn đoán phát hiện dịch bệnh thủy sản đột xuất khi có người chăn nuôi báo cáo dịch.	15.120.000				15.120.000
1	Kinh phí phí xét nghiệm mẫu chẩn đoán bệnh đốm trắng: 10 mẫu	1.360.000	Mẫu	10	136.000	1.360.000

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị đề nghị	Dự toán thẩm định, phê duyệt			
			ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Kinh phí phí xét nghiệm mẫu chẩn đoán bệnh hoại tử gan tụy: 10 mẫu.	5.000.000	Mẫu	10	500.000	5.000.000
3	Kinh phí phí xét nghiệm mẫu chẩn đoán bệnh đầu vàng: 10 mẫu.	1.955.000	Mẫu	10	195.500	1.955.000
4	Kinh phí phí xét nghiệm mẫu chẩn đoán bệnh xuất huyết mùa xuân cá Chép: 10 mẫu.	4.850.000	Mẫu	10	485.000	4.850.000
5	Kinh phí phí xét nghiệm mẫu chẩn đoán bệnh Taura: 10 mẫu.	1.955.000	Mẫu	10	195.500	1.955.000

[Signature]